TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 11/2024/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** Đà Lạt, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2023/TLST–DS, ngày 21/12/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1972; ông Đoàn Minh T, sinh năm: 1969; cư trú tại 196 Hoàng D, Phường t, Quận b, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Anh P, sinh năm 1964; cư trú: 41/58 Nam H, Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản uỷ quyền ngày 21/12/2024).

- *Bị đơn:* Ông Trần V, sinh năm: 1959; cư trú tại: 63 Ánh S, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần V đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim C, ông Đoàn Minh T số tiền: 2.150.000.000đ (hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bà Nguyên Thị Kim C, ông Đoàn Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong hàng tháng ông Trần V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Ông Trần V thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyên Thị Kim C, ông Đoàn Minh T tiền tạm ứng án phí phí 37.500.000đ theo biên lai số 0000190 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp. Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Lâm